

CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY HT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY HT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HT ELECTRICAL MACHINERY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ĐIỆN MÁY HT

2. Mã số doanh nghiệp: 0109548637

3. Ngày thành lập: 11/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 9, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934519596

Fax:

Email:

Website: <https://dienmayht.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	3290
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Sửa chữa thiết bị khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	3319
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá	4511
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá	4530
13.	Bán mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá	4541
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá	4543
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý thương mại - Môi giới thương mại	4610

16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn đồ uống	4633
20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn trang thiết bị y tế - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); (Trừ loại nhà nước cấm)	4659(Chính)
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
29.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

36.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
39.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
44.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
45.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
46.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ vàng bạc; Bán lẻ tem và tiền kim khí; Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào)	4773
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
50.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
51.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
52.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784

53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, chạm khắc: tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai. - Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết bện khác. - Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô... - Bán lẻ đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay và đồng hồ cá nhân khác. (Loại trừ: Hoạt động đấu giá; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí; Kinh doanh vàng miếng)	4789
54.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ Đấu giá)	4791
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Đấu giá)	4799
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Trừ loại Nhà nước cấm)	5221
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Dịch vụ logistics (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
61.	Cơ sở lưu trú khác	5590
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
64.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
65.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
66.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
67.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
68.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
69.	Cho thuê xe có động cơ (Loại trừ hoạt động đấu giá)	7710
70.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
71.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
72.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
73.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
74.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh Loại trừ hoạt động đấu giá.	8299
76.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
77.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
78.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
79.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình: - Tủ lạnh, lò nấu, lò nướng, máy giặt, máy vắt, máy sấy quần áo, điều hòa nhiệt độ...	9522
80.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
81.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:
Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HIỀN Giới tính: Nữ
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: 30/07/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: 034187000093
Ngày cấp: 27/02/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 9, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Đội 9, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội